TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2026.
Về việc: "*T/c về ly hôn; nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng;

2. Ông Nguyễn Lê Bảo Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:* Không tham gia.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Néang T, sinh năm 1988; CCCD: 089188016746

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Chau N, sinh năm 1991; CMND: 351832063

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Chau N; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Néang T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Néang T sống chung với anh Chau N từ năm 2013, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có kê khai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, An Giang (giấy kết hôn số 11 ngày 28/02/2013). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Chau N không coi trọng gia đình dẫn đến tình cảm không còn và cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Chau Si L sinh ngày 25/01/2014, hiện đang sống chung với chị Néang T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Néang T yêu cầu được ly hôn với anh Chau N; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Chau Si L, không yêu cầu anh Chau N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Chau N thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Chau N đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Chau N có nơi cư trú tại tổ A, ấp T, xã N, huyện T, An Giang (nay là tổ A, ấp T, xã T, An Giang); hiện tại anh Chau N không thường xuyên có mặt ở địa phương nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Chau N vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa; ngoài ra, nguyên đơn chị Néang T là người dân tộc Khmer nhưng tại phiên tòa chị xác nhận nghe và nói được tiếng Việt và không cần người phiên dịch nên Hội đồng xét xử không mời người phiên dịch tiếng Khmer tham gia phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Néang T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Chau N từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Néang T xin được ly hôn với anh Chau N. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Néang T và anh Chau N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Chau N để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh Chau N không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người

không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị N1 Túch là được ly hôn với anh Chau N.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Néang T thừa nhận cháu tên Chau Si L sinh ngày 25/01/2014 là con chung của chị và anh Chau N, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận cháu Chau Si L là con chung của chị Néang T và anh Chau N; đồng thời phía chị N1 Túch yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Chau Si Li . Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì cháu Chau Si L đã sống chung với chị Néang T đến nay, đồng thời anh Chau N cũng không có ý kiến phản đối; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Néang T là giao cháu Chau Si L cho chị N1 Túch tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía chị Néang T không yêu cầu anh Chau N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Néang T có yêu cầu ly hôn với anh Chau N nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị N1 Túch là được ly hôn với anh Chau N.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận cháu Chau Si L sinh ngày 25/01/2014 là con chung của chị Néang T và anh Chau N;

+ Giao cháu Chau Si L cho chị N1 Túch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu Chau Si L đang sống chung với chị Néang T); anh Chau N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Néang T, do chị không yêu cầu.

+ Chị Néang T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Chau N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Néang T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003106 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; được khấu trừ nên chị Néang T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị N1 Túch biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Chau N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Các đương sự;
- UBND xã Tri Tôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng